

DS SINH VIÊN ĐÃ ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT MGHP TRONG HKI 2025-2026

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngành học	Dân tộc	Đề nghị hưởng chính sách
1	22021182	Lương Văn Kết	CNTT	Tày	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
2	22021195	Bảng Văn Chiến	CNTT	Sán Diu	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
3	22021214	Triệu Minh Nhật	CNTT	Nùng	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
4	22022138	Nguyễn Quốc An	KTMT	Tày	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
5	22025537	Nguyễn Quang Anh	MMT&TTDL	Kinh	Giảm 50% HP (TT23)
6	23020682	Châu Khánh Ly	CNTT NB	Tày	Miễn HP (Chuẩn)
7	23020977	Phạm Thị Thu Thuý	VLKT	Mường	Miễn HP (Chuẩn)
8	23021484	Đỗ Quang Cường	KHMT	Mường	Miễn HP (ĐMKTKT)
9	24020319	Thìn Thị Thúy	CNTT	Nùng	Miễn HP (ĐMKTKT)
10	24020443	Hoàng Khánh Điệp	KTMT	Tày	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
11	24020664	Đặng Minh Tiệp	KTMT	Dao	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
12	24020690	Bùi Hoàng Việt	KTMT	mường	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
13	24020746	Lê Huy Hoàng	VLKT	Kinh	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
14	24020921	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CNKTXD	Tày	Miễn HP (ĐMKTKT)
15	24021845	Phan Trọng Khôi	CNKTTĐTVT	Kinh	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
16	24021907	Chu Văn Nghĩa	CNKTTĐTVT	Nùng	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
17	24022201	Lô Thị Diệu Sơn	KĐĐK&TĐH	Thái	Miễn HP (chuẩn)
18	24022903	Lương Văn Quân	KTRB	Thái	Miễn HP (ĐMKTKT)
19	25020038	Lê Hữu Bằng	CNTT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
20	25020190	Đinh Nguyễn Hưng	CNTT	Mường	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
21	25020273	Phạm Công Minh	CNTT	kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
22	25020316	Đặng Đức Phú	CNTT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
23	25020562	Đỗ Minh Hải	KTMT	kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
24	25020692	Đinh Ngọc Minh	KTMT	Kinh	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
25	25020782	Trần Trường Sơn	KTMT	Kinh	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
26	25020788	Nguyễn Bá Tân	KTMT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
27	25021096	Lê Ngọc Nam	CKT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
28	25021103	Vũ Minh Quang	CKT	Kinh	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
29	25021583	Chu Minh Tấn	CNHKVT	Nùng	Miễn HP (ĐMKTKT)
30	25021723	Trần Bá Định	KHMT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
31	25021954	Nguyễn Thanh Quang	KHMT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
32	25022111	Nguyễn Đình Chính	CNKTTĐTVT	Kinh	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
33	25022179	Hoàng Anh Đức	CNKTTĐTVT	kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
34	25022361	Kiều Anh Minh	CNKTTĐTVT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
35	25022366	Lý Hoàng Minh	CNKTTĐTVT	Mường	Miễn HP (ĐMKTKT)
36	25022508	Nguyễn Minh Thái	CNKTTĐTVT	Kinh	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
37	25022661	Đặng Minh Hải	KĐĐK&TĐH	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
38	25022663	Phạm Bá Hiệp	KĐĐK&TĐH	Kinh	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
39	25022668	Trần Anh Hoàng	KĐĐK&TĐH	Kinh	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
40	25022913	Nguyễn Phương Linh	TTNT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
41	25023009	Hoàng Thị Ngọc Sơn	TTNT	Nùng	Giảm 70% HP (Chuẩn)
42	25023061	Hà Doãn Trọng	TTNT	Tày	Giảm 70% HP (Chuẩn)
43	25023333	Lê Phương Nam	HTTT	Kinh	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
44	25023579	Hoàng Đức Đại	KTRB	nùng	Miễn HP (ĐMKTKT)
45	25023596	Trần Đỗ Đức Hiệp	KTRB	kinh	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
46	25023631	Lê Văn Lợi	KTRB	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
47	25023673	Hoàng Nông Tuấn	KTRB	Tày	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
48	25023712	Trần Quỳnh Anh	TKCN&ĐH	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
49	25023772	Nguyễn Thúy Bích Hằng	TKCN&ĐH	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
50	25024022	Kiều Quốc Phòng	CNVL	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
51	25024189	Đào Đức Dũng	CNSH	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)

52	25024228	Lô Duy Khánh	KTĐK&TĐH	Thái	Miễn HP (ĐMKTKT)
----	----------	--------------	----------	------	------------------